

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Nguyễn Thị Thanh Hà⁽¹⁾, Huỳnh Thị Xuân Thùy⁽¹⁾, Nguyễn Thanh An⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 30/5/2022; Ngày phản biện 02/6/2022; Chấp nhận đăng 20/7/2022

Liên hệ Email: hantt@tdmu.edu.vn

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2022.04.325>

Tóm tắt

Với sự ra đời của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã làm thay đổi nhiệm vụ cho máy móc, công nghệ, quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhân viên. Cuộc cách mạng này mang đến cho các doanh nghiệp cơ hội trong việc ứng dụng công nghệ quản trị thông minh và tự động hóa trong quy trình quản lý doanh nghiệp. Trong điều kiện phải nắm bắt và thay đổi kịp thời để thích nghi với công nghệ mới, để thích ứng với điều kiện mới thì đòi hỏi các doanh nghiệp sẽ phải có những thay đổi trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và quản lý tài chính nói riêng. Và công tác quản lý tài chính doanh nghiệp cũng không thể tránh khỏi các tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 nhất là toàn cầu đang đối diện với dịch bệnh Covid-19. Trước những yêu cầu mới, để đẩy mạnh hiệu quả hoạt động, doanh nghiệp cần quan tâm sâu sắc đến công tác quản lý tài chính.

Từ khóa: cách mạng công nghiệp 4.0, doanh nghiệp, quản lý tài chính

Abstract

CORPORATE FINANCIAL MANAGEMENT IN BINH DUONG PROVINCE FOLLOWING THE TREND OF INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

With the advent of the fourth industrial revolution, tasks for machines, technology, production and business processes and employees have been changed. This revolution gives businesses the opportunity to apply intelligent management technology and automation to business management processes. To adapt to new technologies, businesses will need to change their production, business operations in general, and financial management in particular. And corporate financial management cannot avoid the impact of the industrial revolution 4.0, especially since the whole world is facing the COVID-19 epidemic. In order to improve operational efficiency in the face of new rules, businesses need to pay close attention to how they manage their money.

1. Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là một phản ứng trước sự thay đổi môi trường của doanh nghiệp. Để doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương nói riêng có thể thành công trên thị trường, nó là cần thiết để đáp ứng hiệu quả nhu cầu luôn thay đổi của khách hàng. Vì lý do này, hoàn toàn cần thiết phải cải tiến công nghệ và thiết bị sản xuất để sản xuất. Doanh nghiệp Bình Dương cần phải ứng phó với sự thay đổi của thị trường điều kiện, thay đổi công nghệ và đổi mới để họ có thể đáp ứng nhu cầu khách hàng của họ trong khi vẫn duy trì tối ưu hóa chi phí hiệu quả. Nếu doanh nghiệp không chấp nhận những điều kiện thị trường, nó có thể phải đối mặt với một số khó khăn tài chính và các vấn đề tài chính. Để phù hợp với từng cá nhân và sản xuất hàng loạt sẽ được tạo ra, được gọi là cặp song sinh kỹ thuật số. Cặp song sinh kỹ thuật số sẽ là hình ảnh của những sản phẩm sẽ được sản xuất trong tương lai do công ty sản xuất. Hình ảnh của các sản phẩm trong tương lai sẽ được kết nối với sản phẩm thực tế và đó là lý do tại sao nó sẽ ảnh hưởng đến sự ra đời của các hệ thống vật lý mạng. Nó sẽ là cần thiết để thu thập và lưu trữ dữ liệu do quy mô sản xuất. Như vậy, sẽ có một sự gia tăng đáng kể về dữ liệu. Những dữ liệu lớn này sẽ phải được phân tích cẩn thận. Từ những dữ liệu lớn này, công ty có được dữ liệu cần thiết để đảm bảo một quy trình sản xuất hiệu quả. Có thể nói rằng những thay đổi này sẽ có tác động cơ bản đến toàn xã hội. Những thay đổi trong hàng hóa thị trường sẽ được theo sau bởi những thay đổi căn bản của thị trường lao động. Tình hình này sẽ ảnh hưởng tình trạng thất nghiệp và mức lương tối thiểu trong nền kinh tế. Dần dần có tình trạng nhiều người lao động chân tay sẽ bị thay thế bởi người máy sản xuất. Toàn bộ quá trình này sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế quốc dân nói chung. Trước những yêu cầu mới của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, để đẩy mạnh hiệu quả hoạt động, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương cần quan tâm sâu sắc đến công tác quản lý tài chính nhất là khi tình hình dịch bệnh Covid-19 ngày càng diễn ra phức tạp trên toàn cầu.

2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu trước liên quan

Trong nghiên cứu “Tăng cường quản lý tài chính tại công ty Cổ phần truyền thông AMG” của Nguyễn Ngọc Mỹ (2019), tác giả đã hệ thống hóa các sơ sở lý luận dựa trên phân tích thực tế quản lý tài chính doanh nghiệp và phân tích thực trạng quản lý tài chính tại công ty Cổ phần truyền thông AMG. Từ đó, tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý tài chính tại công ty Cổ phần truyền thông AMG. Đây là một trong các nghiên cứu về công tác quản lý tài chính doanh nghiệp, cụ thể là cơ sở tham chiếu cho nghiên cứu của tác giả.

Nguyễn Công Nghiệp (2019) trong nghiên cứu “Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại Công Ty TNHH Sao Việt”, tác giả đã hệ thống hóa những vấn đề liên quan đến quản lý tài chính doanh nghiệp theo tiếp cận quản lý kinh tế. Nghiên cứu đã rút kết ra được bài học kinh nghiệm của một số doanh nghiệp, đã phát hiện và nêu ra các nhân tố ảnh hưởng, những tồn tại, bất cập trong cơ chế chính sách cũng như trong thực tiễn.

Từ đó, nghiên cứu đề ra một số các giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH Sao Việt.

Nghiên cứu “Tăng cường công tác quản lý tài chính tại công ty TNHH Đình Phúc” của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy (2020). Nghiên cứu này đã khái quát được một số các vấn đề chung về quản lý tài chính doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tác giả tiến hành thu thập số liệu thông tin để đánh giá cơ bản các vấn đề về quản lý tài chính tại Công ty TNHH Đình Phúc, phân tích thực trạng, đánh giá kết quả, chỉ ra được những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân hạn chế và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại Công ty TNHH Đình Phúc.

Trong nghiên cứu “Quản lý tài chính tại tổng công ty 36” của Nguyễn Xuân Phương (2020) đã tiến hành phân tích và luận giải các vấn đề cơ bản về quản lý tài chính của doanh nghiệp xây dựng như: khái niệm và mục tiêu quản lý tài chính, tổ chức bộ máy quản lý tài chính, nội dung cơ bản trong quản lý tài chính doanh nghiệp, các nhóm nhân tố ảnh hưởng và đưa ra hệ thống các chỉ tiêu đánh giá kết quả của quản lý tài chính doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tác giả đánh giá thực trạng quản lý tài chính doanh nghiệp thông qua thực hiện thu thập và tổng hợp số liệu qua quá trình hoạt động và phát triển của công ty giai đoạn 2017-2019. Nghiên cứu cũng chỉ rõ những hạn chế, phân tích các nguyên nhân dẫn đến những hạn chế tại Tổng công ty 36 làm tiền đề cho việc đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý tài chính doanh nghiệp.

Ma Lê Na (2021) với nghiên cứu “Quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tuyên Quang”, một công ty có đặc thù kinh doanh xổ số kiến thiết, việc quản lý tài chính tại Công ty cũng có nhiều đặc điểm riêng và khác biệt. Trong nghiên cứu này, tác giả đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý tài chính doanh nghiệp nhà nước. Bên cạnh đó, nghiên cứu tập trung làm rõ thực trạng hoạt động quản lý tài chính tại doanh nghiệp, chỉ ra những kết quả đạt được, những tồn đọng, những nguyên nhân và đề xuất một số nhóm giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn chỉnh hệ thống quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tuyên Quang. Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển tại doanh nghiệp và kinh tế địa phương.

Qua tổng quan về tình hình nghiên cứu, các tác giả của các công trình nghiên cứu khoa học trước cho thấy các nghiên cứu trên đã tiếp cận tìm hiểu công tác quản lý tài chính doanh nghiệp từ nhiều góc độ, nhiều khía cạnh khác nhau, đa dạng trong phân tích và đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện chưa có nhiều công trình nghiên cứu về quản lý tài chính doanh nghiệp trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

3. Phương pháp nghiên cứu và thu thập dữ liệu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu đề ra, bài viết đã sử dụng sự kết hợp các phương pháp nghiên cứu khác nhau như:

Phương pháp tiếp cận duy vật biện chứng: Đây là phương pháp đặt đối tượng nghiên cứu trong mối liên hệ với nhau, ảnh hưởng và ràng buộc lẫn nhau. Phương pháp này giúp nghiên cứu vận dụng, thể hiện tư duy mềm dẻo, linh hoạt, xem xét sự vật hiện tượng trong mối quan hệ tác động qua lại, chuyển hóa lẫn nhau. Phản ánh hiện thực đúng thực trạng trở thành công cụ giúp nghiên cứu lựa chọn đề xuất các giải pháp hiệu quả trong quản lý tài chính tại doanh nghiệp.

Phương pháp kế thừa: Nghiên cứu sẽ kế thừa các kết quả nghiên cứu trước đã tiến hành về cùng chủ đề để phân tích những nội dung đã và chưa được nghiên cứu, bổ sung những nét mới về cả nội dung và phương pháp vào nghiên cứu lần này.

Nghiên cứu lý thuyết tại bàn: Nghiên cứu này sử dụng trong việc thu thập, phân tích, đánh giá và so sánh các lý thuyết, các mô hình cơ chế quản lý tài chính khác nhau.

Tham khảo ý kiến chuyên gia: Tác giả đã tham khảo ý kiến chuyên gia là các cán bộ của các bộ ngành liên quan và các nhà quản lý tại doanh nghiệp. Từ các ý kiến chuyên gia của các chuyên gia đầu ngành, lĩnh vực hoặc các chuyên gia quản lý trực tiếp giàu kinh nghiệm sẽ đưa ra được một cái nhìn toàn diện và sâu sắc về vấn đề nghiên cứu.

3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng chủ yếu dữ liệu thứ cấp. Đây là loại dữ liệu được sưu tập sẵn, đã được công bố nên dễ thu thập và ít tốn thời gian trong quá trình thu thập. Phương pháp dữ liệu thứ cấp bao gồm dữ liệu thứ cấp bên trong và dữ liệu thứ cấp bên ngoài. Cụ thể:

– Dữ liệu thứ cấp bên trong: đây là dữ liệu rất có ích, dễ thu thập do doanh nghiệp cung cấp, các thông tin được trình bày chủ yếu trên báo cáo tài chính.

– Dữ liệu thứ cấp bên ngoài: đây là các dữ liệu có thể tìm thấy ở kho lưu trữ, các thư viện lớn, các tạp chí và internet. Quan trọng là khi sử dụng cần phải phân loại nguồn dữ liệu và xác định giá trị dữ liệu.

4. Thực trạng quản lý tài chính doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0

4.1. Tổng quan về cách mạng công nghiệp 4.0

Theo World Economic Forum (2016), nguyên tắc của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là dựa trên những thay đổi căn bản trong quan niệm về sản xuất công nghiệp. Sản xuất sẽ diễn ra trong các nhà máy thông minh. Các nhà máy này sẽ dựa trên một khái niệm hoàn toàn mới. Nguyên vật liệu, sản phẩm dở dang, bán thành phẩm, thành phẩm và máy sản xuất sẽ chia sẻ thông tin lẫn nhau. Tất cả các quy trình sẽ được phân cấp, điều này sẽ ảnh hưởng đến tốc độ và hiệu quả của toàn bộ quy trình sản xuất. Quy trình sản xuất thông minh và toàn bộ công nghệ sẽ như các thành phần chính của nhà máy thông minh.

Thành phần quan trọng tiếp theo của hiện tượng Công nghiệp 4.0 là Internet vạn vật. Tất cả các thành phần trong nhà máy thông minh sẽ thu thập dữ liệu (Big Data). Dữ liệu

này sẽ được phân tích thông qua công nghệ máy tính, công ty có được thông tin tốt nhất về các nhu cầu, hành vi và yêu cầu của khách hàng, trong khi công ty sẽ cung cấp thông tin về quá trình sản xuất của sản phẩm. Điều này dẫn đến sự tham gia của khách hàng vào quy trình sản xuất của công ty. Khách hàng sẽ nhận được sản phẩm theo ý mình mong muốn, công ty sẽ có thể đáp ứng một cách hiệu quả các mong muốn và yêu cầu của khách hàng. Toàn bộ quá trình sẽ có tác động khác, dẫn đến chi phí tổng thể giảm trong toàn bộ quá trình sản xuất. Điều này làm tăng hiệu quả hoạt động tài chính của công ty.

Nguyên liệu, linh kiện, sản phẩm sẽ nhận được bản sắc riêng trong các nhà máy thông minh. Chúng có thể được kết nối với nhau, mô phỏng và chúng có thể thương lượng lẫn nhau. Các hệ thống vật lý không gian mạng sẽ hầu như được đưa vào hoạt động và sẽ được cung cấp cho tất cả nhân viên hoặc thiết bị có thẩm quyền. Hệ thống vật lý mạng yêu cầu 3 cấp độ chính:

- Dịch vụ dựa trên dữ liệu có sẵn.
- Mô hình dữ liệu của các đối tượng vật lý trong cơ sở hạ tầng mạng.
- Đối tượng vật lý.

Trong quá trình sản xuất, ban đầu công ty sản xuất sẽ sử dụng các thuật toán, thông qua đó sản phẩm có thể được tạo ra. Các thuật toán này sẽ được sở hữu bởi công ty hoặc được mua dưới dạng dịch vụ từ một tổ chức bên ngoài. Sau đó, nó sẽ có thể thực hiện sản xuất dựa trên dữ liệu được lưu trữ trong dịch vụ lưu trữ đám mây. Ở đó sẽ được lưu giữ toàn bộ tài liệu về các sản phẩm được sản xuất, mô hình 3-D, dữ liệu quy trình. Cuối cùng, sẽ có một sản phẩm đáp ứng yêu cầu mà khách hàng mong muốn. Dự kiến rằng khách hàng sẽ có thể sản xuất sản phẩm cuối cùng trong tương lai. Bước đầu tiên sẽ là mua các thuật toán từ một nhà cung cấp bên ngoài, sau đó sử dụng dữ liệu được lưu trữ trong đó tất cả các thông số và phương pháp sản xuất sản phẩm sẽ được lưu trữ. Khách hàng sẽ in sản phẩm cuối cùng qua máy in 3-D như một bước cuối cùng.

4.2. Cách tiếp cận hiện tại để quản lý tài chính của doanh nghiệp

Quản lý tài chính là một lĩnh vực nghiên cứu đã được phát triển từ đầu thế kỷ 20. Sự phát triển của quản lý tài chính được chia thành ba giai đoạn hội đồng quản trị chính (giai đoạn truyền thống, giai đoạn chuyển tiếp và giai đoạn hiện đại). Giai đoạn truyền thống diễn ra từ đầu thế kỷ 20 đến cuối những năm 30. Cách tiếp cận của quản lý tài chính chủ yếu tập trung vào các công cụ tài chính, các thể chế và thủ tục được sử dụng trên thị trường vốn và các khía cạnh pháp lý của các sự kiện tài chính. Những yếu tố này tạo thành cốt lõi của quản lý tài chính. Giai đoạn chuyển tiếp diễn ra từ khoảng năm 1940 đến 1950 và tập trung vào các vấn đề hàng ngày mà các nhà quản lý tài chính phải đối mặt trong việc lập kế hoạch, kiểm soát và quản lý vốn lưu động. Giai đoạn hiện đại (bắt đầu vào năm 1955) dựa trên áp dụng các phương pháp phân tích định lượng, mô hình định giá, chính sách cổ tức, tài chính mô hình hóa, tài chính hành vi,... Qua đó cho thấy, trong bất kỳ tổ chức nào thì quản lý tài chính vẫn luôn là một hoạt động vô cùng quan trọng. Nó là quá trình bao gồm việc lập kế hoạch, tổ chức và kiểm soát các hoạt động tài chính như

mua sắm, sử dụng ngân quỹ, kế toán, thanh toán, đánh giá rủi ro và những thứ khác liên quan đến tiền nhằm đạt được các mục tiêu chung của tổ chức.

Sự phát triển trong lĩnh vực quản lý tài chính chủ yếu chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 2 (sản xuất hàng loạt chạy bằng điện dựa trên sự phân công lao động) và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3 (sự phát triển của công nghệ thông tin và tự động hóa sản xuất). Các công ty phải thích ứng với những thay đổi căn bản này nếu họ muốn duy trì tính cạnh tranh. Tình hình tương tự cũng xảy ra trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, về mặt thành công chỉ những doanh nghiệp có khả năng phản ứng kịp thời với những thay đổi và thích ứng với công nghệ của họ để có thể kết nối hiệu quả giữa khách hàng với khả năng sản xuất của họ. Tính minh bạch từ đầu đến cuối được cung cấp trong quá trình sản xuất, tạo điều kiện cho việc ra quyết định được tối ưu hóa. Ngành công nghiệp 4.0 cũng sẽ dẫn đến những cách thức mới để tạo ra giá trị và các mô hình kinh doanh mới trong nền kinh tế. Mô hình kinh doanh mới dựa trên các bản sao ảo của các quy trình của các nhà cung cấp. Các quy trình này sẽ được kết nối với nhau bằng các bản sao ảo của các quy trình trong công ty sản xuất. Kênh quan trọng nhất sẽ là kênh bán hàng ảo sẽ được kết nối với nhau với bản sao ảo quy trình của công ty sản xuất. Các sản phẩm sẽ được sản xuất trong các nhà máy thông minh. Do việc thành lập doanh nghiệp mô hình mới, nó sẽ cần thiết để thích ứng với các mô hình này trong các công ty phù hợp với những thay đổi trong hệ thống sản xuất. Quan điểm truyền thống về sản xuất sẽ được thay đổi, sản xuất sẽ do việc sử dụng ô ạt các thiết bị robot hiệu quả hơn và cũng sẽ đáp ứng nhanh chóng để thay đổi nhu cầu của khách hàng.

Nói cách khác, quản lý tài chính là một trong những công việc hết sức quan trọng của người đứng đầu là mỗi ưu tiên hàng đầu bởi quản lý tài chính hiệu quả không chỉ giúp doanh nghiệp tối đa hóa lợi nhuận từ việc quản trị nguồn vốn có hiệu quả mà còn hỗ trợ doanh nghiệp phát triển lớn mạnh. Ngược lại, một doanh nghiệp vẫn có thể sẽ gặp phải những rào cản khó khăn dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng đối với sự tăng trưởng và phát triển nếu vấn đề tài chính không được giải quyết hợp lý.

Trên cơ sở rà soát kết quả thực hiện 5 tháng đầu năm 2021, ước tính kết quả thực hiện tháng 6, Cục Thống kê tỉnh Bình Dương báo cáo kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

- Qua kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của 450 doanh nghiệp (DN) trên địa bàn tỉnh thuộc ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, cho thấy: Có 37,75% số DN đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý II năm 2021 tốt hơn so với quý trước; 44,59% số DN cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 17,66% số DN đánh giá khó khăn.

- Về số lượng đơn đặt hàng mới, có 31,67% số DN đánh giá đơn đặt hàng quý II/2021 cao hơn quý trước; 18,55% số DN đánh giá đơn hàng giảm và 49,77% số DN đánh giá có đơn đặt hàng ổn định.

- Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới, có 25,75% số DN đánh giá quý II/2021 tăng hơn so với quý trước; 17,07% số DN đánh giá đơn hàng giảm và 57,18% số DN đánh giá ổn định.

– Trong các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của DN trong quý II năm 2021 so với quý trước, có 24,28% DN cho rằng do nhu cầu thị trường trong nước thấp; 18,10% DN cho rằng do không tuyển được lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp; có 17% DN đánh giá do thiếu nguyên nhiên vật liệu; có 13,69% DN cho rằng do gặp khó khăn về tài chính; 7,28% DN đánh giá do thiết bị công nghệ lạc hậu...

– Dự kiến tình hình sản xuất kinh doanh quý III/2021 so với quý II/2021: có 88,96% DN đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và tốt hơn, trong đó 39,51% DN đánh giá xu hướng sẽ tốt lên; 49,45% DN cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 11,04% DN dự báo khó khăn hơn.

– Trong các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của DN trong quý III/2021 so với quý II/2021. Chia theo hình thức sở hữu: Khối DN nhà nước: có 100% DN nhà nước đánh giá quý III/2021 tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và tốt hơn quý II/2021. Khối DN ngoài nhà nước: có 88,13% DN đánh giá quý III/2021 tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và tốt hơn quý II/2021; 13,87% DN dự báo khó khăn. Khu vực DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có 89,9% số DN dự báo tình hình SXKD quý III/2021 ổn định và tốt hơn so với quý II/2021; 10,1% DN đánh giá gặp khó khăn.

– Về khối lượng sản xuất, có 37,75% số doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất quý III/2021 cao hơn quý II/2021; 52,10% số doanh nghiệp dự báo ổn định và 10,15% số doanh nghiệp dự báo giảm.

– Về số lượng đơn đặt hàng mới, có 25,84% DN dự báo có số đơn đặt hàng quý III/2021 cao hơn quý II/2021; 66,52% DN có số đơn đặt hàng ổn định và 7,64% DN có số đơn đặt hàng giảm. Trong đó đối với số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới có 20,47% DN nhận định quý III/2021 tăng hơn so với quý II/2021 và 69,82% DN dự kiến ổn định.

– Về chi phí sản xuất, có 21,63% DN đánh giá chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm chính quý III/2021 tăng so với quý II/2021; 73,95% DN cho rằng chi phí ổn định và 4,42% DN cho biết chi phí giảm.

– Về giá bán sản phẩm, dự kiến quý III/2021 so với quý II/2021, có 16,11% DN cho biết giá bán bình quân trên một đơn vị sản phẩm tăng; 80,35% DN có giá bán sản phẩm ổn định và 3,54% DN giảm giá bán sản phẩm.

– Về sử dụng lao động, có 95,36% DN dự kiến quý III/2021 sẽ tăng và giữ ổn định quy mô lao động so với quý II/2021; 4,64% DN dự báo giảm quy mô lao động.

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp, hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp hiện vẫn phải đối mặt với nhiều rào cản, nhất là việc vận chuyển hàng hóa gặp khó khăn; nhiều chuỗi cung ứng bị gián đoạn, nhu cầu thị trường chưa hồi phục đồng đều; chi phí đầu vào như logistics, nguyên liệu nhập khẩu tăng cao. Hiện nay, ngành gỗ mặc dù đơn hàng nhiều nhưng lại thiếu lao động, thiếu nguyên liệu sản xuất, rất nhiều doanh nghiệp cố gắng duy trì sản xuất ở mức 20-50% so với trước thời điểm giãn cách nhằm đáp ứng phần nào yêu cầu của khách hàng và duy trì công việc, thu nhập cho người lao động. Bên cạnh đó, tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp quý III năm 2021 trên địa bàn tỉnh có dấu hiệu chậm lại, tốc độ suy giảm rõ rệt so với 2 quý trước và so với cùng kỳ.

Mặt khác, báo cáo hiện tại của công ty trình bày thông tin đã xảy ra và ảnh hưởng đến Công ty. Đo lường hiệu quả hoạt động tài chính của công ty sử dụng tài chính, các chỉ số khá phổ biến trong thực tế và được chứng minh rõ ràng, nhưng nó không cho phép phân tích quan hệ tình cờ. Công ty phải được giám sát và đánh giá một cách có hệ thống. Các chỉ số tài chính không đủ đầy đủ vì chúng không bao gồm các khía cạnh định tính của các yếu tố và quan hệ trong hệ thống công ty. Xung đột giữa nhu cầu của công ty để cạnh tranh lâu dài và mô hình kế toán tài chính cứng nhắc không bị cấm cản một số không gian cho các phương pháp luận mới, ví dụ như Thẻ điểm cân bằng. Các chỉ số tài chính không đủ lâu hơn cho việc xác định chiến lược của các công ty trong hiện tại và tương lai. Các công ty phải đưa ra một chiến lược như vậy để các khoản đầu tư của họ vào khách hàng, nhà cung cấp, quy trình, công nghệ và đổi mới tạo ra một số giá trị gia tăng.

Tuy nhiên, trong tương lai các doanh nghiệp sẽ cần thay đổi cách tiếp cận tài chính báo cáo thông qua việc sử dụng phân tích dự đoán chung, mô hình dự đoán và mô hình quy định. Phân tích dự đoán chung tạo ra thông tin tại sao tình huống xảy ra. Mô hình dự đoán sẽ dự đoán hiệu quả các biến thể của sự phát triển trong tương lai. Mô hình mô tả dựa trên thông tin tốt nhất có thể xảy ra. Tất cả những thứ ở đây các phương pháp sẽ phải sử dụng dữ liệu lớn, từ đó chúng sẽ chỉ lọc ra những thông tin cần thiết cho các quyết định quản lý và quản lý tài chính của công ty.

4.3. Một số giải pháp cơ bản nhằm giúp doanh nghiệp quản lý tài chính hiệu quả

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự đột phá của internet và trí tuệ nhân tạo làm thay đổi nền sản xuất, tác động mạnh mẽ tới doanh nghiệp (Chu Thị Hà và Đinh Thị Ngọc Hà, 2019). Các mô hình kinh doanh mới thay đổi hoàn toàn quan điểm về sản xuất và bán sản phẩm, và do đó là các dịch vụ. Đầu tiên, đó sẽ là sự thay đổi trong các doanh nghiệp công nghiệp, sau đó là những thay đổi sẽ có trong các dịch vụ, và trong toàn xã hội. Vì có sự thay đổi trong sản xuất, cơ cấu các yếu tố sản xuất cũng sẽ bị thay đổi. Các công ty sẽ phải mua mới công nghệ (công nghệ SMART), đòi hỏi đầu tư ban đầu đáng kể. Nếu không có những khoản đầu tư này, họ sẽ không thể giao tiếp với các nhà cung cấp của họ hoặc khách hàng trong tương lai. Công việc của con người hầu hết sẽ được thay thế bằng công việc của người máy. Các công ty sẽ yêu cầu nhân viên có kỹ năng đặc biệt cao với kiến thức về công nghệ thông tin.

Nhiều vị trí công việc sẽ được thay thế bởi robot trong sản xuất, cấp thấp và trung bình mức độ quản lý. Tuy nhiên, các công ty sẽ phải thích ứng với những thay đổi này cũng như báo cáo trong công ty. Nhiều báo cáo sẽ được chuẩn bị bởi các máy thông minh. Con người sẽ là yếu tố sẽ được sử dụng để kiểm soát và phân tích thông tin liên quan. Với những câu hỏi sau đây:

- Ai sẽ chịu trách nhiệm báo cáo?
- Ai sẽ là chủ sở hữu của dữ liệu chính?
- Luồng dữ liệu chính sẽ trông như thế nào?

Quá trình số hóa sẽ có tác động quan trọng đến các hình thức và phương pháp của quản lý tài chính. Các cách thức mới để ghi nhận và báo cáo các giao dịch kinh tế sẽ được yêu cầu.

Đó là lý do tại sao các phương pháp kiểm soát mới sẽ được phát triển. Họ sẽ sử dụng các phương pháp mới để thu thập và xử lý thông tin từ dữ liệu lớn. Tất cả các thay đổi sẽ được hỗ trợ bởi những thay đổi đa ngành như quản lý tài chính thông qua công nghệ thông tin, tài chính và kế toán quản lý, công nghệ thông tin đảm bảo phần mềm và phần cứng, trình độ của nhân viên về công nghệ thông tin,...

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc quản lý tài chính sẽ được thực hiện một cách quyết liệt bị ảnh hưởng bởi những thay đổi sắp tới của nền kinh tế. Các doanh nghiệp lớn sẽ có cơ hội chuẩn bị cho những thay đổi trong quá trình sản xuất và áp dụng đủ vốn để đảm bảo khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Mặt khác, nhiều doanh nghiệp nhỏ sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh rất lớn, trong đó các doanh nghiệp lớn có thể, nhờ tăng doanh thu, phân chia chi phí đầu tư gắn liền với việc số hóa sản xuất vào sản xuất của họ. Các doanh nghiệp nhỏ sẽ không có đủ tiền để có thể tự chuẩn bị một cách hiệu quả cho những thay đổi sắp tới và họ có thể sẽ phải đối mặt với các vấn đề tài chính đáng kể. Do những thay đổi trong sản xuất, nó sẽ cần thiết để đảm bảo cung cấp thông tin mới của kế toán tài chính. Các loại mới thông tin sẽ hữu ích cho các mục đích quản lý, kiểm soát và báo cáo tài chính.

Bên cạnh đó, việc quản lý tài chính của một doanh nghiệp trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi các cấp quản lý phải nâng cao năng lực quản trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chu Thị Hà, Đinh Thị Ngọc Hà (2019). Quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. *Tạp chí tài chính*, 2(4).
- [2] Cục Thống kê Bình Dương (2021). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2021*. Báo cáo: CTK-BC, tháng 06/2021.
- [3] Ma Lê Na (2021). *Quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tuyên Quang* (Luận văn thạc sỹ). Trường Đại học Thương mại.
- [4] Nguyễn Công Nghiệp (2019). *Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại Công Ty TNHH Sao Việt*. Đề tài nhánh IX, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước. Vụ Đầu tư, Bộ Tài chính.
- [5] Nguyễn Ngọc Mỹ (2019). *Tăng cường quản lý tài chính tại công ty Cổ phần truyền thông AMG* (Luận văn thạc sỹ). Trường Đại học Thương mại.
- [6] Nguyễn Thị Thanh Thủy (2020). *Tăng cường công tác quản lý tài chính tại công ty TNHH Đình Phúc* (Luận văn thạc sỹ). Trường Đại học Thương mại.
- [7] Nguyễn Xuân Phương (2020). *Quản lý tài chính tại tổng công ty 36* (Luận văn thạc sỹ). Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [8] Tạp chí Tài chính (2020). *Yêu cầu quản lý tài chính doanh nghiệp trong bối cảnh mới*. <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/yeu-cau-quan-ly-tai-chinh-doanh-nghiep-trong-boi-can-moi-322752.html>.
- [9] Word Economic Forum (2016). *The Fourth Industrial Revolution: what it means, how to respond*. <<https://www.weforum.org/agenda/2016/01/the-fourth-industrial-revolution-what-it-means-and-how-to-respond/>>.